TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-PT
Ngày : 14/01/2020
V/v: *Tranh chấp chia thừa kế*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Hoàng Thị Thu Lan
Các Thẩm phán : Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến
Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký phiên toà : Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội :
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 401/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc *Tranh chấp chia thừa kế.*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án dân sự ra xét xử phúc thẩm số 406/2019/QĐXX-PT ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1961
Địa chỉ: Số 8 hẻm 136/129/8 tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Đình T, bà Bùi Thị T - Luật sư Văn phòng luật sư VD, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1942
Địa chỉ: Số 6 hẻm 136/129/8 tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 168B ngõ 141 phố GN, tổ 29 phường TL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947

Địa chỉ: Tổ dân phố PL, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm mới, tổ dân phố VT, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

3. Bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm mới, tổ dân phố VT, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952
5. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1975
6. Chị Nguyễn Trung H, sinh năm 1979
7. Anh Nguyễn Vinh H, sinh năm 1978
8. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số 6 hẻm 136/129/8 tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

9. Chị Nguyễn Thị Diệu Ly, sinh năm 1981

Địa chỉ: Trạm y tế phố Thị, Cẩm Phương, phường Xuân Phương, quận Nam TL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh H, chị H, anh H, chị D, chị L: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 168B ngõ 141 phố GN, tổ 29 phường TL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Viết H - nguyên đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Viết H trình bày:

Bố ông là Nguyễn Viết T (đã mất ngày 08/3/2016) và mẹ ông là Vương Thị A (đã mất ngày 16/01/2012) có để lại một khối di sản là 1.311m^2 đất ao tại địa chỉ: Tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội, hiện nay diện tích đất nói trên do ông Nguyễn Viết T đang quản lý, sử dụng. Sinh thời bố mẹ ông sinh được 05 người con gồm: ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1942, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1958 và ông là Nguyễn Viết H, sinh năm 1961.

Năm 1967 bố ông đã công hữu hóa phần đất ao nói trên cho Hợp tác xã. Trước khi mất ông có nói là sau này Hợp tác xã trả lại đất ao thì cho ông 1/3 đất ao và cho ông T 2/3 đất ao (trong đó có 1/3 là để ông T lo giỗ tết cho bố mẹ, anh em không phải đóng góp), còn các chị gái thì đã được bố ông cho đất phần trăm.

Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu chia thừa kế đối với 1.311m^2 đất ao, nhưng khi đo đạc thực tế chỉ có 925,4m^2 đất, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế 925,4m^2 đất ao theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng của ông là chia cho 3 chị gái mỗi người 50m^2, số còn lại chia làm 3 phần, ông và ông T mỗi người một phần, phần còn lại để lo giỗ tết.

Bị đơn là ông Nguyễn Viết T *(người diện theo ủy quyền là ông Đặng Minh T)* trình bày:

Về quan hệ huyết thống ông thống nhất như ông H trình bầy

Đối với diện tích đất ao mà ông Nguyễn Viết H đòi chia thừa kế, ông khẳng định đó không phải là di sản thừa kế do bố mẹ ông T để lại mà là tài sản riêng của gia đình ông T. Cụ thể, về nguồn gốc và quá trình hình thành thửa đất ao như sau:

Năm 1960, ông Nguyễn Viết T được bố mẹ cho nhà đất thuộc thửa số 34 tờ bản đồ số 7 tại thôn VT, xã MK, huyện TL, thành phố Hà Nội. Diện tích khi đó được thể hiện trên sổ mục kê lập vào năm 1960 là 1375m^2 trong đó có 488m^2 đất ao còn lại là đất ở. Thửa đất trên có nguồn gốc là của bố mẹ ông T được thửa hưởng từ thế hệ trước để lại. Do ông T là con trưởng nên bố mẹ đã cho sử dụng và đứng tên chủ sử dụng ngay từ năm 1960 để sinh sống cùng bố mẹ và duy trì nghĩa vụ của con trưởng trong gia đình là phụng dưỡng, chăm sóc bố mẹ đến già. Ông Nguyễn Viết H là con trai thứ nên bố mẹ đã tạo lập nhà đất và cho ra ở riêng nơi khác cho đến nay. Thực tế bố mẹ ông T đã ở cùng với ông T cho đến khi các cụ mất.

Khoảng năm 1960, sau khi được bố mẹ cho ông T sử dụng thửa đất, Nhà nước có chính sách hợp tác hóa, khuyến khích các gia đình trong xã góp đất vào Hợp tác xã để cùng hợp tác sản xuất. Ông T đã đồng ý góp phần diện tích đất ao vào Hợp tác xã để thực hiện chính sách chung của Nhà nước. Tuy nhiên, đến năm 1967 khi Hợp tác xã không còn sử dụng nữa, ông T đã tự lấy lại và tiếp tục quản lý, sử dụng cho đến nay. Theo Bản đồ năm 1994 thể hiện thửa đất trên của gia đình ông T thuộc thửa đất số 82, 83 tờ bản đồ số 2 diện tích đo thực tế là 929m^2 tại tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Thời gian vừa qua, gia đình ông T và một số gia đình khác tại địa phương đã được UBND quận BTL thực hiện việc thanh tra và kết luận theo Kết luận thanh tra số 76/KL-UBND ngày 31/7/2017, gia đình ông T được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đã tự quản lý và sử dụng lại đất. Do có nhu cầu chia đất cho các con nên ông T đã lập vi bằng ngày 24/11/2017 để chia tách đất cho các con. Khi đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND quận BTL thì ông H làm đơn khiếu nại, yêu cầu dừng việc cấp vì lý do chia thừa kế của bố mẹ.

Ông T đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế diện tích đất ao của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ huyết thống như ông H trình bầy là đúng.

Về nguồn gốc đất ao đang có tranh chấp là của bố mẹ các ông bà để lại, sau đó cho Hợp tác xã VT, huyện TL thuê mặt nước để nuôi thả cá. Tuy nhiên,

việc nuôi thả cá không có hiệu quả nên Hợp tác xã đã trả lại cho gia đình. Khi còn sống bố mẹ các ông bà có nói bằng miệng là chia ao này cho anh trưởng 2/3 còn cho ông H 1/3 diện tích ao. Tuy nhiên, sau một thời gian thì bố mẹ các ông bà lại nói cho con trưởng là ông T.

Trường hợp, yêu cầu khởi kiện của ông H có căn cứ thì các bà xin nhận phần của các bà và quyết định xử lý kỷ phần như thế nào các bà sẽ xử lý sau. Mong muốn của các bà là anh em hòa giải, đừng xảy ra tranh chấp.

- Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Huy H, chị Nguyễn Trung H, anh Nguyễn Vĩnh H, chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Diệu L(do ông Đặng Minh T đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Diện tích đất ao mà ông H yêu cầu chia thừa kế là tài sản của gia đình ông T, không phải là di sản thừa kế của bố mẹ các ông bà để lại. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông H là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H đối với ông Nguyễn Viết T về việc yêu cầu chia thừa kế 925,4m^2 đất ao tại tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Viết H phải chịu 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định và định giá. Được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà ông H đã nộp ngày 11 tháng 01 năm 2019. Ông H đã nộp đủ.

3. Về án phí: ông H phải chịu 11.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Viết H (nguyên đơn) kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc chia thừa kế diện tích đất ao bố ông đưa vào Hợp tác xã nay Hợp tác xã đã trả lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bầy: Hồ sơ vụ án chưa đầy đủ, chưa đủ căn cứ xác định diện tích đất ao đang tranh chấp đã được gia đình cụ T đưa vào Hợp tác xã hay chưa. Cấp sơ thẩm không đưa UBND phường MK và UBND quận BTL tham gia tố tụng để làm rõ diện tích đất ao đang tranh chấp là đất của cụ T hay đất của Nhà nước là thiếu người tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên toà Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Diện tích đất ao đang tranh chấp hiện đang do gia đình ông T quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của cụ T và cụ A được thừa kế từ tổ tiên. Tuy nhiên, năm 1967 theo chính sách quản lý đất đai của Nhà nước, gia đình cụ T đã quốc hữu hóa diện tích đất ao này vào HTX VT và nhận tiền trả của HTX là 176 đồng, đến năm 1986, sau khi HTX VT không sử dụng đất này nữa thì ông T đứng ra tự sử dụng đất cho đến nay. Do đó diện tích đất này không còn là của cụ T, cụ A từ năm 1967. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất ao đang tranh chấp không phải là di sản thừa kế của cụ T, cụ A và bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Cụ Nguyễn Viết T (chết năm 2016) và cụ Vương Thị A (chết năm 2012) sinh được 5 người con gồm: ông Nguyễn Viết T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Viết H.

Ông Nguyễn Viết H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của bố mẹ để lại là diện tích 925,4m^2 đất ao tại địa chỉ số 6 hẻm 136/129/8 tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội. Hiện nay, diện tích đất nói trên do gia đình ông Nguyễn Viết T đang quản lý, sử dụng.

Theo lời khai của các đương sự thì diện tích đất ao nêu trên có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Viết T và cụ Vương Thị A được thừa kế từ tổ tiên. Năm 1967 theo chính sách quản lý đất đai của Nhà nước, gia đình cụ T đã quốc hữu hóa diện tích đất ao này vào HTX VT và nhận tiền trả của HTX là 176 đồng, đến năm 1986, sau khi HTX VT không sử dụng đất này nữa thì ông T đứng ra tự sử dụng đất cho đến nay. Quá trình sử dụng đất, gia đình ông T đã đã tiến hành lấp ao làm vườn trồng cây và xây dựng các công trình trên đất (nhà, sân, tường rào ...)

Theo Công văn số 399/TNMT ngày 12/08/2019 của Phòng tài nguyên môi trường quận BTL, Báo cáo số 1026/BC-UBND ngày 17/6/2019 của UBND phường MK và Bản đồ, sổ mục kê qua các thời kỳ thể hiện: Phần diện tích đất đang tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 82, 83; tờ bản đồ số 2 năm 2000 tại

địa chỉ số 6 hẻm 136/129/8 tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội, có nguồn gốc như sau:

- Bản đồ, sổ mục kê năm 1960: Thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 7, diện tích 1375m^2, cột loại đất T, cột chủ sử dụng ruộng đất lúc lập sổ ghi ”Tuy”; cột ghi chú ghi “*có 488m^2 đất ao”*

- Bản đồ năm 1986: Thuộc thửa đất số 256, tờ bản đồ thôn VT, diện tích 656m^2 và một phần thửa đất số 265, tờ bản đồ thôn VT, diện tích 800m^2.

- Bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc thửa đất số 83 tờ bản đồ số 2 diện tích 183m^2 loại đất T người sử dụng đất là bờ ao cụ Tuy; Thuộc thửa đất số 82 tờ bản đồ số 2 diện tích 782m^2 cột loại đất A người sử dụng đất là ao cụ Tuy; Thuộc một phần thửa đất số 143, tờ bản đồ số 9, diện tích 421m^2.

- Bản đồ, sổ mục kê năm 2000: Thuộc thửa đất số 83 tờ bản đồ số 2 diện tích 183m^2 loại đất ở, người sử dụng đất là Nguyễn Viết T, thuộc thửa đất số 82 tờ bản đồ số 2 diện tích 782m^2 loại đất ao, cột chủ sử dụng ghi HTX và thuộc một phần thửa đất số 143, tờ bản đồ số 9, diện tích 421m^2.

Ngày 31/7/2017 UBND quận BTL đã có Kết luận số 76/KL-UBND thanh tra công tác quản lý đất đai tại phường MK, ông Nguyễn Viết T nằm trong bảng tổng hợp các trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc đất ao tại tổ dân phố VT 2,3,4 phường MK thuộc các trường hợp không có công trình trên đất tại thửa đất số 82 tờ bản đồ số 2 năm 1994 phường MK.

Xét thấy, diện tích đất ao nêu trên có nguồn gốc là của cụ T và cụ A được thừa kế từ tổ tiên. Tuy nhiên, năm 1967 theo chính sách quản lý đất đai của Nhà nước, gia đình cụ T đã đưa diện tích đất ao này vào HTX VT, đến năm 1986, sau khi HTX VT không sử dụng đất này nữa thì ông T đã lấy lại để quản lý, sử dụng đất cho đến nay. Theo quy định của Luật đất đai từ năm 1987 đến năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đều nhất quán chủ trương của Nhà nước là không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước, không thừa nhận việc đòi lại diện tích đất đã đưa vào Hợp tác xã. Vì vậy, kể từ năm 1967 thì diện tích đất ao nêu trên không còn là tài sản của cụ T và cụ A nên không phải là di sản thừa kế của các cụ để lại. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn là có căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí :

- Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án thì ông H phải chịu án phí dân

sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là 300.000đồng. Cấp sơ thẩm buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là không đúng. Do đó, sửa Bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông H không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp .

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 609, 612 Bộ luật Dân sự;

- Điều 203 Luật Đất đai;

- Điểm a khoản 7 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H đối với ông Nguyễn Viết T về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích 925,4m^2 đất ao tại địa chỉ: Tổ dân phố VT 4, phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Viết H phải chịu 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định và định giá. Được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà ông H đã nộp ngày 11 tháng 01 năm 2019. Ông H đã nộp đủ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Viết H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 59.244.000đồng (*Năm mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 06441 ngày 7/12/2018 và Biên lai thu tiền số 0003150 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, Hà Nội. Hoàn trả ông H số tiền tạm ứng án phí là 59.244.000đồng (*Năm mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *TAND quận BTL;*
- *Chi cục THADS quận BTL;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

Hoàng Thị Thu Lan